



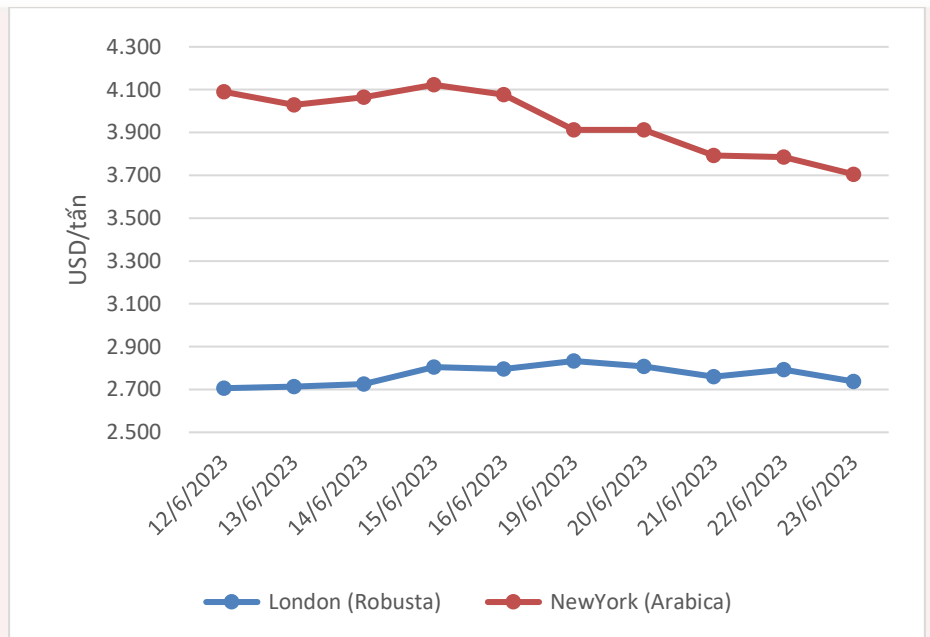
BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

TUẦN 25
(19.06.2023 – 23.06.2023)

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T07/2023 tăng 1,35% so với tuần trước đạt mức bình quân 2.786 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2023 giảm 6,27% so với tuần trước đạt mức bình quân 3.821 USD/tấn.
- ❖ Tháng 4/2023, xuất khẩu cà phê khu vực Nam Mỹ giảm 6,4% xuống còn gần 3,6 triệu bao; khu vực Trung Mỹ và Mexico tăng 6,3% lên 1,9 triệu bao; Châu Á và châu Đại Dương giảm 1% xuống còn hơn 3,7 triệu bao.
- ❖ Theo USDA Foreign Agriculture Service (FAS), sản lượng xuất khẩu cà phê của Indonesia giảm 18% xuống còn 9,7 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 07/2023 tiếp tục xu hướng từ tuần trước. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.786 USD/tấn, tăng 1,35% so với tuần trước, và tăng 33,4% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.833 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.738 USD/tấn. [1]

Thị trường New York kỳ hạn tháng 9/2023 giảm so với tuần trước. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 3.821 USD/tấn, giảm 6,27% so với mức giá tuần trước, và giảm 25% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.912 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 3.705 USD/tấn.[1]

Theo ICO, cà phê ghi nhận sự sụt giảm ở hầu hết các nhà cung cấp. Với khu vực Nam Mỹ đã giảm 6,4% xuống còn gần 3,6 triệu bao trong tháng 4/2023, chủ yếu do ba quốc gia sản xuất chính của khu vực là Brazil, Colombia và Peru có tổng khối lượng xuất khẩu giảm 17,9%. Trong đó, Brazil và Colombia sụt giảm 2,5% và 14,8%, xuống còn 2,7 triệu bao và 0,7 triệu bao. Tại Colombia, thời tiết bất lợi đang ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và xuất khẩu cà phê của nước này, sản lượng cà phê của Colombia đã giảm 6%. Peru tiếp tục chứng kiến xuất khẩu giảm mạnh 62,5% trong tháng 4/2023 do thời tiết bất lợi và tình hình chính trị bất ổn tại các khu vực sản xuất chính đã ảnh hưởng lớn đến nguồn cung xuất khẩu của nước này. Tương tự, xuất khẩu cà phê các loại từ châu Phi đã giảm 9,8% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 0,9 triệu bao. Lũy kế 7 tháng đầu tiên của niên vụ 2022/2023, xuất khẩu cà phê của châu Phi đạt 6,9 triệu bao, giảm 5,9% so với cùng kỳ. Trong tháng 4/2023, các nước xuất khẩu chính của khu vực châu Phi như Ethiopia, Kenya và Uganda sụt giảm lần lượt là 17,6%, 25,8% và 8,4%. [2]

Xuất khẩu cà phê từ khu vực Trung Mỹ và Mexico trong tháng 4/2023 tăng 6,3% lên 1,9 triệu bao. Trong đó, Costa Rica, Honduras và Nicaragua tăng trưởng lần lượt là 27%, 13% và 11,2%. Tuy nhiên, lũy kế 7 tháng đầu niên vụ 2022/23, xuất khẩu cà phê của khu vực này đã giảm 4% xuống còn 8,01 triệu bao. [2]

Còn tại châu Á và châu Đại Dương, xuất khẩu cà phê của khu vực đã giảm 1% xuống còn hơn 3,7 triệu bao trong tháng 4/2023. Tuy nhiên tính chung 7 tháng niên vụ 2022/23, tăng 1,1% lên 27,5 triệu bao. Đây cũng là khu vực duy nhất có khối lượng xuất khẩu tăng tính đến thời điểm này của niên vụ 2022 - 2023. Trong tháng 4/2023, xuất khẩu của Indonesia giảm mạnh 24,6%, trong khi đó xuất khẩu cà phê của Việt Nam tăng 3,1%. [2]

Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda cho biết, tác động của hạn hán vào đầu niên vụ hiện tại cùng với việc xuất khẩu sang Sudan thấp hơn là những lý do khiến xuất khẩu cà phê của nước này giảm. Còn tại Ethiopia, tranh chấp hợp đồng phát sinh do chênh lệch giá thu mua trong nước và giá thế

giới đã ảnh hưởng đến xuất khẩu cà phê trong những tháng đầu năm 2023. Các nhà xuất khẩu đang giữ lại cà phê cho đến khi các tranh chấp được giải quyết. [2]

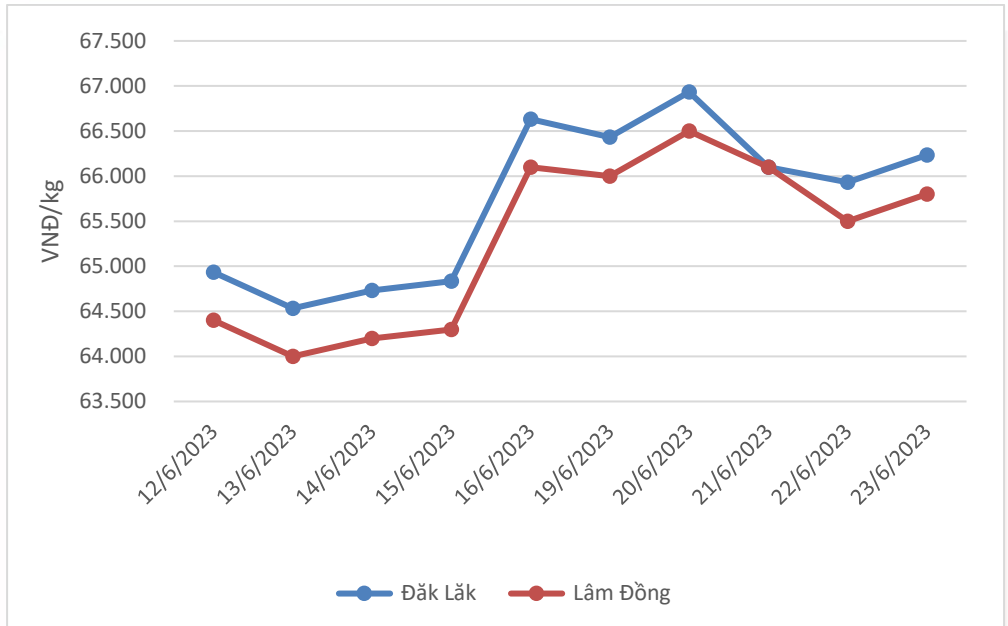
Theo Daily Coffee News, sàn giao dịch liên lục địa (ICE) đang phát triển dịch vụ “Truy xuất nguồn gốc hàng hóa ICE (ICoT)” để đáp ứng các quy định mới về chống phá rừng đối với ngành cà phê và ca cao tại châu Âu. Dịch vụ này dự kiến sẽ ra mắt trước ngày 30/12/2024, trước khi luật mới của Liên minh châu Âu có hiệu lực. ICE là một công ty hoạt động vì lợi nhuận và duy trì tiêu chuẩn giá cho cà phê và ca cao. Năm 2022, hơn 500 triệu tấn ca cao và cà phê đã được giao dịch qua thị trường ICE. ICE đã hợp tác với ngành để thiết kế ICoT, một giải pháp giúp khách hàng tuân thủ các yêu cầu mới về chống phá rừng. ICoT được điều chỉnh bởi Cơ quan Quản lý Điểm chuẩn (IBA) của ICE, được ủy quyền và quản lý bởi Cơ quan Quản lý Tài chính (FCA) của Vương quốc Anh. Dịch vụ này không phải là một hoạt động bắt buộc. ICoT sẽ giúp khách hàng chứng minh sự tuân thủ chuỗi cung ứng từ trang trại đến sản phẩm tiêu dùng tại châu Âu và duy trì thương mại tự do cho ca cao và cà phê. Các biện pháp chống phá rừng mới đòi hỏi các công ty bán sản phẩm tại EU đánh giá rủi ro phá rừng, kiểm tra chuỗi cung ứng và thực hiện nghĩa vụ thẩm định chuỗi cung ứng.[3]

Theo USDA Foreign Agriculture Service (FAS), sản lượng xuất khẩu cà phê của Indonesia dự kiến sẽ giảm gần 1/3 trong niên vụ 2023/24 do thiếu nguồn cung liên quan đến thời tiết bất lợi, đặc biệt là đối với sản xuất cà phê Robusta. Tổng sản lượng cà phê Indonesia dự kiến sẽ giảm 18% xuống còn 9,7 triệu bao, trong đó sản lượng Arabica giảm 500.000 bao xuống còn 1,3 triệu bao và sản lượng Robusta giảm 20% xuống còn 8,4 triệu bao. Tuy nhiên, diện tích trồng cà phê của Indonesia dự kiến sẽ tăng nhẹ lên 1,3 triệu ha, với sự mở rộng sản xuất Arabica trong khu vực Tây Java nhờ sáng kiến nông lâm kết hợp của chính phủ. Dự báo tiêu thụ cà phê trong nước sẽ tăng nhẹ, trong khi nhập khẩu cà phê nhân dự kiến sẽ tăng 7%. Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của cà phê Indonesia, tiếp theo là châu Âu, Ấn Độ và Trung Đông.[4]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tăng mạnh so với tuần trước. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 65.133 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 64.600 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Tổng cục Hải Quan, xuất khẩu cà phê trong tháng 5/2023 đạt 149,67 nghìn tấn, trị giá 384,69 triệu USD, giảm 8,5% về lượng và giảm 3,5% về trị giá so với tháng 4/2023
- ❖ Giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 2.570 USD/tấn, tăng 5,4% so với tháng 4/2023 và tăng 12,8% so với tháng 5/2022
- ❖ Cục BVTV cùng với Diễn đàn cà phê toàn cầu sẽ hỗ trợ các tỉnh Tây Nguyên điều tra, quản lý sinh vật gây hại, sử dụng thuốc BVTV tại vườn cà phê trồng xen.
- ❖ Giá cà phê tăng cao người dân tích cực tái canh nên nguồn cung cây giống cà phê trở nên khan hiếm.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tiếp tục tăng mạnh với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 66.327 VNĐ/kg, tăng 1,83% so với tuần trước và tăng 53,77% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta tăng 2,14% so với tuần trước, lên mức bình quân 65.980 VNĐ/kg, và tăng 54,74% so với cùng kỳ năm 2022. [5]

Theo Tổng cục Hải Quan, xuất khẩu cà phê trong tháng 5/2023 đạt 149,67 nghìn tấn, trị giá 384,69 triệu USD, giảm 8,5% về lượng và giảm 3,5% về trị giá so với tháng 4/2023, nhưng so với tháng 5/2022, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tăng 5,1% về lượng và tăng 18,6% về trị giá. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 866,1 nghìn tấn, trị giá trên 2 tỷ USD, giảm 3,9% về lượng và giảm 0,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. [6]

Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 5/2023 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể, giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 2.570 USD/tấn, tăng 5,4% so với tháng 4/2023 và tăng 12,8% so với tháng 5/2022. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt mức 2.323 USD/tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái. [6]

Xuất khẩu cà phê sang các thị trường chủ lực có xu hướng tăng so với tháng 5/2022, ngoại trừ hai thị trường Đức (giảm 26,4% về giá trị và 112,4% về sản lượng), thị trường Nga (giảm 5,2% về giá trị và 24,8% về sản lượng). Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê tăng mạnh tại thị trường Indonesia trong tháng này, đạt 17,5 triệu USD, tăng 99% so với cùng kỳ năm trước [6]

Chiều 21/6, Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) đã tổ chức Lễ ký kết hợp tác với Diễn đàn cà phê toàn cầu (GCP) để thực hiện đánh giá tác động của việc trồng xen trong vườn cà phê đến sinh vật gây hại (SVGH) chính và thúc đẩy sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) có trách nhiệm để phát triển sản xuất cà phê bền vững tại các tỉnh Tây Nguyên. [7]

Chương trình nhằm mục đích điều tra và xác định thành phần SVGH chính và thiên địch trên một số mô hình cà phê trồng xen, từ đó đưa ra biện pháp quản lý, giám sát và phòng trừ hiệu quả; điều tra, khảo sát việc sử dụng thuốc BVTV và đánh giá tác động ảnh hưởng của việc sử dụng thuốc BVTV trên mô hình cà phê trồng xen; đào tạo và nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ và công chức ngành BVTV; tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức cho các hợp tác xã và nông dân trồng cà phê về quản lý SVGH và sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả theo IPHM.

Đối tượng thụ hưởng của dự án là người trồng cà phê, lao động nông nghiệp thuộc các tỉnh khu vực Tây Nguyên tại Việt Nam, cán bộ thuộc Sở NN-PTNT, Chi cục Trồng trọt và BVTV, cán bộ làm công tác BVTV tại cơ sở và Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tại 5 tỉnh Tây Nguyên. [7]

Giá cà phê nhân tăng cao và người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tích cực tái canh cây cà phê dẫn tới tình trạng khan hiếm và tăng giá mạnh của cây giống cà phê. Nhiều cửa hàng kinh doanh cây giống trên tuyến đường này đang gặp tình trạng hết hàng hoặc chỉ còn ít cây giống nhỏ, lá xoăn. Giá cả cũng đã tăng lên nhiều lần so với những năm trước.[8]

Một số cửa hàng yêu cầu khách hàng phải đặt cọc để giữ cây giống do nguy cơ hết hàng và tăng giá trong tương lai. Tình trạng này đã gây khó khăn cho nông dân vì chi phí sản xuất cà phê tăng cao, bao gồm cả giá cây giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.[8]

Nông dân phải tìm kiếm các cửa hàng khác để mua cây giống và phải chấp nhận mua với giá cao hơn. Vấn đề chi phí sản xuất cà phê cùng với không biết giá cà phê trong tương lai đã gây lo ngại cho các hộ trồng cà phê mới hoặc tái canh trên diện tích lớn.[8]

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. <https://www.icocoffee.org/documents/cy-2022-23/cmr-0523-e.pdf>
3. <https://dailycoffeenews.com/2023/06/13/ice-launching-eu-deforestation-free-compliance-service-for-coffee-buyers/>
4. <https://dailycoffeenews.com/2023/06/21/indonesia-coffee-report-robusta-declines-agroforestry-arabica-picks-up/>
5. Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên
6. https://moit.gov.vn/upload/2005517/fck/files/B_n_tin_Th_tr_ng_NLT_S_10_6_2023_9998c.pdf
7. <https://nongnghiep.vn/hop-tac-thuc-day-san-xuat-ca-phe-ben-vung-tai-cac-tinh-tay-nguyen-d354338.html>
8. <https://nongnghiep.vn/cay-giong-ca-phe-gia-tang-gap-2--3-lan-van-chay-hang-d354157.html>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	66.000	66.500	66.100	65.500	65.800	65.980	1.380
Di Linh	66.000	66.500	66.100	65.500	65.800	65.980	1.380
Lâm Hà	66.000	66.500	66.100	65.500	65.800	65.980	1.380
Bảo Lộc	66.000	66.500	66.100	65.500	65.800	65.980	1.380
ĐẮK LẮK	66.433	66.933	66.100	65.933	66.233	66.327	1.193
Cư M'gar	66.500	67.000	66.100	66.000	66.300	66.380	1.180
Ea H'leo	66.400	66.900	66.100	65.900	66.200	66.300	1.200
Buôn Hồ	66.400	66.900	66.100	65.900	66.200	66.300	1.200
ĐẮK NÔNG	66.650	67.150	66.750	66.150	66.450	66.630	1.380
Gia Nghĩa	66.700	67.200	66.800	66.200	66.500	66.680	1.380
Đắk R'lấp	66.600	67.100	66.700	66.100	66.400	66.580	1.380
GIA LAI	66.133	66.633	66.233	65.633	65.933	66.113	1.300
Chư Prông	66.200	66.700	66.300	65.700	66.000	66.180	1.380
Pleiku	66.100	66.600	66.200	65.600	65.900	66.080	1.260
La Grai	66.100	66.600	66.200	65.600	65.900	66.080	1.260
KON TUM	66.000	66.600	66.300	65.700	66.000	66.120	1.140
Đắk Hà	66.000	66.600	66.300	65.700	66.000	66.120	1.140

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO iNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn